

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 8

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 12 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi! Mời xem bản kinh trang thứ bảy, dòng thứ tư. Chúng ta xem từ “*còn về kế cơ thì càng là chỗ thù thắng độc đáo của kinh này*”, bắt đầu xem từ chỗ này. “*Pháp môn trì danh trong kinh trùm khắp ba căn, phạm thánh cùng thâu. Người thượng thượng căn thích hợp đảm đương toàn thể; người hạ hạ căn cũng có thể nương theo mà được độ*”. Lần trước chúng ta học tập đến chỗ này. Tiếp theo nói: “*Trên thì Văn-thù, Phổ Hiền, Pháp thân đại sĩ cũng đều phát nguyện cầu sanh*”, đến phần sau chúng ta sẽ thấy Niệm lão trích dẫn kinh văn của kinh Hoa Nghiêm. “*Dưới thì đến ngũ nghịch thập ác, lâm chung niệm Phật, cũng ắt được tùy nguyện sanh*”, dưới thì nói đến đối tượng nào? Nói đến người ngũ nghịch thập ác. Ngũ nghịch là gì? Là kẻ tạo tác tội nghiệp cực nặng. Trong kinh nói tội ngũ nghịch thập ác nhất định đọa địa ngục A-tỳ, vào thì rất dễ, còn thoát ra rất vất vả, rất khó! Ngũ nghịch: thứ nhất là “giết cha”, thứ hai là “giết mẹ”. Ân đức của cha mẹ to lớn, trong kinh Phật có một bộ kinh chuyên giảng về điều này, là kinh Phụ Mẫu Ân Trọng Nan Báo. Kinh này trong Đại tạng kinh là có hai bản dịch, thứ nhất là bản dịch của ngài An Thế Cao, bản này chắc chắn không sai, vì trong mục lục dịch kinh có bản này. Bản thứ hai do ngài Curuma-la-thập dịch, bản này không đáng tin, vì trong mục lục các kinh do đại sư La-thập phiên dịch không thấy bộ này, rất có thể là do người đời sau ngụy tạo, mạo nhận tên đại sư La-thập. Thế nhưng kinh giảng cũng khá hay, chúng ta có thể xem như một loại sách khuyến thiện, thế nên Đại tạng kinh cũng thu nhận. Được thu nhận, tuy là có những thứ quả thật là ngụy tạo, nhưng do nội dung cũng rất tốt, nên cổ đại đức cũng thu nhận, chúng ta học tập kinh giáo không thể không biết điều này. Những loại này có thể dùng làm tài liệu tham khảo. Nếu muốn học, muốn giảng giải bên ngoài, tốt nhất là dùng bản của ngài An Thế Cao, vì có căn cứ. Giết cha, giết mẹ thì sao có thể được!

Thứ ba là “giết A-la-hán”. A-la-hán cũng tương đương với thầy, trong thế gian này thì A-la-hán giáo hóa một phương, công đức cũng hết sức thù thắng, bạn giết hại ngài, bạn hại ngài. Hại ngài là chuyện nhỏ, ngài chẳng trách bạn, người ta đã chứng quả thành thánh nhân rồi, tuyệt chẳng ghi nhớ thù hận. Kết tội ở đâu? Chính là rất nhiều người không có ai giáo hóa, A-la-hán vốn dĩ giáo hóa vùng này, bạn giết hại rồi thì duyên nghe pháp của người vùng này bị đoạn mất, kết tội ở chỗ này. Nếu phương diện giáo học của ngài rất rộng, thời gian rất dài, vậy tội của bạn sẽ rất sâu, rất nặng, đó gọi là tội đặng lưu, vẫn đọa địa ngục A-tỳ.

Thứ tư là “làm thân Phật ra máu”. Phước báo của Phật lớn, không ai có thể hại chết Phật, nhưng có thể khiến Phật chảy một chút máu. Chuyện này xuất phát từ Đề-bà-đạt-đa, Đề-bà-đạt-đa muốn hại Thích-ca Mâu-ni Phật, ông ta rất đố kỵ với Thích-ca Mâu-ni Phật, mặc dù là đệ tử Phật, trong quan hệ thế gian thì là anh em họ, cho nên có quan hệ rất sâu, là anh em họ. Đố kỵ là vì Thích-ca Mâu-ni Phật sau khi thành Phật có nhiều tín đồ, được mười phương cung kính cúng dường, ông thấy vậy không chịu được, luôn nghĩ đủ mọi cách để hại Phật. Có một ngày ông mưu tính, mỗi ngày Thích-ca Mâu-ni Phật ra ngoài khát thực phải đi qua một con đường dưới vách núi, Đề-bà-đạt-đa chuẩn bị sẵn một tảng đá lớn trên đỉnh vách núi, thấy Thích-ca Mâu-ni Phật đi qua phía dưới, bèn lăn đá xuống, muốn đè chết Phật. Phật có phước báo lớn, có thần hộ pháp, thần hộ pháp chính là Bồ-tát Vi-đà, ở trên không trung dùng chùy Kim Cang chặn tảng đá lại, vừa chặn lại thì tảng đá bèn vỡ vụn, vỡ thành từng mảnh, sau khi các mảnh đá rơi xuống, một mảnh đá đập trúng chân Phật, chảy một chút máu, gọi là “làm thân Phật ra máu”. Hiện nay chúng ta muốn làm thân Phật ra máu, nhưng Phật không còn ở đời nữa, cho nên đây là chuyện không thể làm được, thế nhưng có chuyện giống như vậy, tương đương như vậy, đó là gì? Chính là khởi ác niệm muốn hủy diệt hình tượng Phật, điều này cũng tương đương với làm thân Phật ra máu.

Do vậy, công đức tạo tượng không thể nghĩ bàn, tạo một pho tượng ở nơi đó, bao nhiêu người nhìn thấy bức tượng Phật ấy liền gieo một hạt giống Phật vào trong a-lại-da thức, họ liền có duyên với Phật. Hạt giống ấy trong đời này chưa thể nảy mầm, chưa thể trưởng thành, không sao cả, đời sau kiếp sau gặp duyên thì hạt giống này sẽ khởi hiện hành, sẽ khởi tác dụng. Cho nên Phật hóa độ chúng sanh, chính là những chúng sanh căn cơ đã chín muồi, Phật nhất định sẽ giúp người ấy thành Phật trong đời này. Chúng sanh căn cơ đã chín muồi là do đời đời kiếp kiếp

trong quá khứ đã tích lũy các công đức, đến đời này công đức tu học đã chín muồi. Trong Thiền tông, bậc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật chính là chúng sanh căn cơ chín muồi; nếu luận về căn tánh thì họ là người thượng thượng căn, đều thuộc về bậc thượng thượng căn; trong Giáo hạ thì gọi là đại khai viên giải, họ thật sự triệt ngộ rồi, có cảnh giới tương đồng với minh tâm kiến tánh trong Thiền tông; trong pháp môn niệm Phật thì gọi là lý nhất tâm bất loạn. Bạn thấy danh xưng khác nhau, Tịnh tông là lý nhất tâm bất loạn, Giáo hạ là đại khai viên giải, Tông môn là đại triệt đại ngộ, nhưng thầy đều là minh tâm kiến tánh. Bạn phải biết được, mục tiêu sau cùng của niệm Phật vẫn là minh tâm kiến tánh. Cho nên đức Phật mới nói, như trong kinh Kim Cang nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vì sao bình đẳng? Vì cùng đạt tới mục tiêu như nhau là minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh trong niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn vẫn chưa đạt đến minh tâm kiến tánh. Trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới là sự nhất tâm bất loạn, công phu ấy xem như khá lắm, vượt thoát lục đạo luân hồi; chưa thoát khỏi lục đạo luân hồi thì công phu niệm Phật ấy là công phu thành phỉ. Công phu thành phỉ cũng có chín phẩm, vì trong cõi trời từ trời Tứ Vương cho đến trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ là 28 tầng, mỗi tầng khác nhau. Đây là một số kiến thức Phật học thông thường, chúng ta phải biết. Trong sự nhất tâm bất loạn có tứ thánh pháp giới, trong Tiểu thừa có Tứ hướng tứ quả, nhưng trong tứ thánh pháp giới, trên A-la-hán còn có Bích-chi Phật, còn có Bồ-tát, còn có Phật, thầy đều thuộc về sự nhất tâm bất loạn. Nếu chúng đắc lý nhất tâm bất loạn thì sẽ vượt thoát, không còn ở trong mười pháp giới nữa, đã thành Phật rồi, họ đến nhất chân pháp giới, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Đây là chúng sanh có duyên với Phật.

Sự thù thắng trong Tịnh độ tông, nói thật ra là vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Tịnh độ tông không đoạn một phẩm phỉ não nào. Đoạn phỉ não thật sự không dễ, đoạn được một phẩm phỉ não thì sẽ là thánh nhân, không phải là người thường, bạn đoạn được một phẩm kiến tư phỉ não thì chúng đắc quả Tu-đà-hoàn trong Tiểu thừa, còn trong Đại thừa, nói theo kinh Hoa Nghiêm thì sẽ là địa vị Bồ-tát Sơ tín trong Thập tín. Tuy địa vị không cao, mới chỉ là tiểu thánh, giống như trong trường học Phật giáo, là lớp một của tiểu học, bạn đã bước vào trường, là học sinh lớp một tiểu học, bạn thật sự là đệ tử Phật, đây là Bồ-tát địa vị Sơ tín. Công phu đoạn phỉ não của họ tương đương, tương đồng với Tu-đà-hoàn, cho nên họ thật sự là tiểu thánh, nhưng chưa ra khỏi lục đạo, tuy chưa ra khỏi lục đạo nhưng họ

chắc chắn không đọa tam ác đạo. Vì vậy, họ chứng đắc điều gì? Vị bất thoái trong tam bất thoái. Họ vĩnh viễn không đọa làm phàm phu, không ở trong ác đạo, dù không có Phật xuất thế, thế gian không có Phật pháp, họ vẫn có thể thành tựu, trong lục đạo đều có thọ mạng nhất định, nhân gian và cõi trời, ở nhân gian chết rồi liền sanh lên trời, thọ mạng trong cõi trời hết lại sanh xuống nhân gian, bảy lần qua lại trong nhân gian và cõi trời thì trở thành Độc giác. Đó là không có thầy, họ tự giác ngộ. Vì sao có thể thành Độc giác? Độc giác là không có ai dạy. Chúng ta có thể nghĩ ra được, họ là thiện căn sâu dày, Phật Bồ-tát vẫn chăm sóc họ, tuy có chăm sóc nhưng không lộ rõ. Người thông thường chúng ta không cảm nhận được, nhưng họ có cảm nhận, họ thấy sắc, nghe tiếng đều có lãnh ngộ. Điều kiện cơ bản để lãnh ngộ là tâm địa thanh tịnh, điều này rất quan trọng, trong Phật pháp nói về đắc tam-muội, tâm địa thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Nếu gặp Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh ở thế gian thì người ấy sẽ trở thành Thanh văn, nghe Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp liền khai ngộ. Nếu không gặp Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp thì họ vẫn có thể khai ngộ, tuy thời gian lâu hơn một chút, vất vả hơn một chút, nhưng năng lực lãnh ngộ của họ rất mạnh. Chúng ta muốn hỏi, bậc tiểu thánh như vậy, hiện nay gọi là điều kiện, để bước vào lớp một tiểu học của Thập tín vị thuộc Đại thừa trong Phật môn thì phải có đủ những điều kiện nào? Kinh điển trong giáo pháp Đại thừa thường nói: bạn phải đoạn hết năm thứ kiến hoặc. Kiến tư phiền não, kiến là gì? Chúng ta gọi là cách nhìn, có năm cách nhìn sai lầm lớn, bạn phải bỏ sạch chúng thì mới được. Trên nữa là tư hoặc, tức là tư tưởng sai lầm, cách nghĩ sai lầm. Cách nghĩ sai lầm là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị phải biết được, trong tự tánh không có những thứ ấy, những thứ ấy không thật. Trong tự tánh không có, nhưng hiện nay bạn đang có, hiện nay bạn có những thứ này thì liền có lục đạo luân hồi, sai lầm nơi tư tưởng.

Sai lầm nơi kiến giải: Thứ nhất là thân kiến, chấp trước thân là ta, ta ở đâu? Nhất định là đây, đây là ta. Phiền phức lớn rồi, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo. Chúng ta học Phật, đã học nhiều năm như vậy, tuy chưa khế nhập cảnh giới, nhưng đức Phật đã giảng rất nhiều, chúng ta cũng nghe hiểu rõ rồi, biết thân không phải là ta, thân là gì? Thân là cái mà ta sở hữu, tức là cái mà ta có. Quần áo ta mặc trên người là cái ta sở hữu, y phục là của ta, chứ không phải là ta. Quý vị phải biết, cái mà ta sở hữu sẽ có sanh diệt, nhưng ta thì bất sanh bất diệt. Thân thể có thể bất sanh bất diệt hay không? Không thể, thân có sanh diệt, ta không có sanh diệt. Nhà triết học nước ngoài cũng rất thông minh, họ nói ta là gì? Họ không nói

tới thân, họ nói “ta tư duy nên ta tồn tại”, cao minh hơn người thông thường một chút. Ta có thể suy nghĩ, cái có thể suy nghĩ là ta, cái thân xác thịt này không thể suy nghĩ, nó là vật chất, cũng có nghĩa là phần tinh thần của thân thể này là ta, vật chất có sanh diệt, tinh thần không có sanh diệt, [quan điểm này] cao hơn cách nhìn của người thông thường một chút; phương Đông chúng ta thường gọi là linh hồn, linh hồn là ta, chấp trước điều này. Chấp trước điều này, linh hồn tuy bất diệt, nhưng trong lục đạo nó bỏ thân xong liền đi đầu thai. Chuyện này là thật, tuyệt đối không phải giả, hiện nay thứ được cho rằng có chứng cứ khoa học rõ ràng nhất là thuật thôi miên của phương Tây. Rất nhiều người đã xem báo cáo của tiến sĩ Weiss người Mỹ, thật ra các đồng học bên Mỹ nói với tôi rằng còn có rất nhiều người cao minh hơn ông ấy, nhưng họ không xuất bản sách. Sau khi sách của ông Weiss ra đời, đã được dịch thành hơn ba mươi thứ tiếng khác nhau, lưu thông trên toàn thế giới, ông liền nổi tiếng. Đương nhiên cũng xem như rất khá, ông ấy là một người rất có thành tựu trong lĩnh vực thôi miên. Mấy ngày gần đây, hình như ông đang ở Úc, các đồng học bên Úc nói với tôi rằng ông đang ở Úc, tôi vốn muốn tìm ông ấy, tìm ông ấy đến báo cáo cho chúng ta, nhưng thời gian của ông đã kín lịch rồi, các nơi đều mời ông. Thông qua thôi miên, biết con người có đời quá khứ, quá khứ không chỉ là một đời, có người được thôi miên đã nói ra mười mấy đời, hai mươi mấy đời. Tôi đọc báo cáo của ông Weiss, có một người gần như là nhớ được mấy chục đời, lùi ngược thời gian gần như là hơn bốn ngàn năm trước, vào thời thượng cổ, họ không có nhà ở, sống trong hang động, sống trong thời đại như thế, đây chính là linh hồn chuyển thế.

Lục đạo là thật, không phải giả. Tại Ấn Độ xưa, thời Thích-ca Mâu-ni Phật, Ấn Độ là đất nước tôn giáo, các tín đồ tôn giáo của họ đều có công phu thiền định, trong giới học thuật đều biết tu thiền định, trong thiền định có thể đột phá các chiều không gian, cũng có nghĩa là họ có thể đột phá các chiều không gian trong lục đạo, tứ thiên bát định, họ có thể thấy được trời Phi Tướng Phi Tướng, phía dưới có thể thấy địa ngục A-tỳ. Chuyện này không phải giả, ai đắc định đều có thể thấy, hạn hỏi những người đắc định, hỏi về tình trạng của địa ngục và thiên đường mà họ đã thấy, họ sẽ nói cho bạn nghe, mọi người đều nói như nhau, không hề giả. Họ không dùng dụng cụ khoa học, mà dùng công phu thiền định để đột phá các chiều không gian. Hiện nay, khoa học biết thật sự có các chiều không gian tồn tại, nhưng vẫn không biết dùng phương pháp gì để đột phá, tìm không ra phương pháp. Tại Ấn Độ xưa, những đại đức trong giới tôn giáo, học thuật từ mấy ngàn năm trước, nếu

nói theo Ấn Độ giáo, các trưởng lão Ấn Độ giáo nói với tôi, họ có lịch sử hơn 10.000 năm, nhưng hiện nay giới học thuật trên thế giới thừa nhận là 8.500 năm, sớm hơn Phật giáo 5.000 năm. Họ tự nói có lịch sử hơn 10.000 năm, tôi tin tưởng, họ không chú trọng việc ghi chép lịch sử, mà là đời đời truyền cho nhau.

Đột phá chiều không gian rồi thì khác hẳn, cảnh giới hoàn toàn khác nhau, nhưng đều không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nói thật ra, đối với linh hồn, tôi nghĩ thánh nhân Trung Quốc cũng biết chuyện này, biết nhưng không nói. Vì sao không nói? Quần chúng thế tục thông thường không có cảnh giới này. Không nói thì tốt hơn, nói ra sẽ nhiễu loạn tâm tư của họ, khiến họ suy nghĩ lung tung, chi bằng không nói, quần chúng chưa đạt đến trình độ này. Vì thế, Phu tử thường giảng về cõi người, rất ít nói tới cõi trời và quỷ thần. Đây đều là căn cơ cảm nhận không như nhau, cho nên phương pháp giáo học không giống nhau. Khi đại sư Lục tổ Huệ Năng khai ngộ đã nói về ta. Ta là gì? Tự tánh là ta. Đây là nói theo Phật pháp, tự tánh là ta, nếu nói theo thế tục thì không thể gọi là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Hồn không linh, nếu hồn mà linh thì khi bạn đến thế gian đầu thai, nhất định sẽ chọn gia đình đại phú đại quý, sống cho thoải mái, nếu bạn đầu thai vào nhà bần cùng thì chẳng phải sai lầm rồi sao? Do mê, không ngộ, không giác. Thế nên Phu tử nói rất hay, trong Hệ Từ Truyện của kinh Dịch nói “du hồn là di động, nương tinh khí làm thân”, hai câu này nói rất hay! Hồn ma có tốc độ rất nhanh, chuyển động không ngừng, nó không thể ở yên, tốc độ rất nhanh, nó đích thực là du hồn, nói rất có đạo lý. Trong Phật pháp gọi là mê hồn, nó đã mê rồi, mê thì không giác, đó là chính mình, nói thật ra đó chính là a-lại-da thức mà nhà Phật đã nói, a-lại-da thức là mê, giác rồi thì không gọi là a-lại-da thức, mà gọi là tự tánh, gọi là pháp tánh. Cùng một sự việc, nhưng do mê hay ngộ mà có danh hiệu khác nhau.

Phàm phu chúng ta và Phật có cùng một tánh, một tự tánh, một linh tánh, không có mảy may khác biệt nào. Qua bộ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ mà chúng ta biết được thông tin này, ngài đã giảng cho chúng ta rất tỉ mỉ, giảng vô cùng đặc sắc. Sau khi chúng ta học xong, tuy không chứng ngộ, nhưng có giải ngộ, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này, chắc chắn Phật Bồ-tát và tổ sư không lừa gạt chúng ta, chúng ta phải có lòng tin kiên định đối với các ngài. Chúng ta học Phật không có gì khác, chính là tìm lại ta, tìm lại mặt mũi xưa nay của chính mình. Vì thế, đề mục bài luận văn của ngài Hiền Thủ là “vọng tận hoàn nguyên”, hoàn nguyên là tìm lại, tìm lại cái ta thật sự. Thân là ta giả, cho thân là ta thì bạn sai

rồi, sai đến tột cùng. Cho nên, trước hết phải giác ngộ thân không phải là ta, thân là cái mà ta sở hữu. Thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, thật sự rõ ràng rồi thì bạn có sợ chết hay không? Không sợ, vì sao vậy? Không có sanh tử, vậy bạn sợ cái gì! Bỏ thân mạng giống như thay quần áo, quần áo dơ rồi thì thay ra, vứt đi rồi đổi một bộ mới. A-lại-da thức chính là như vậy, Phật pháp gọi a-lại-da thức là thân thức. Thân thể này già rồi, không tiện sử dụng nữa, bèn đổi sang cái mới, nhưng có người càng đổi càng tốt, có người càng đổi càng tệ. Việc này có quan hệ rất lớn, trong lục đạo thì cõi trời và người là tốt đẹp, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục thì rất tệ, bạn đổi lấy cái thân nào vậy? Ở đây nói nghiệp nhân quả báo, bạn có tâm thiện, hạnh thiện, tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Là tự tánh, tánh đức trong tự tánh. Dùng cách nói thông thường hiện nay thì cốt lõi của tánh đức trong tự tánh là yêu thương, trong Phật pháp gọi là từ bi, cổ nhân Trung Quốc gọi là nhân nghĩa, trong bản tánh chính là lòng yêu thương. Quả thật, sau khi kiến tánh thì lòng yêu thương trong tự tánh sẽ tự nhiên lưu lộ, chắc chắn không phân biệt, nhất định không chấp trước, lòng yêu thương lan tỏa khắp vũ trụ, khắp pháp giới, giống như ánh sáng, như sóng điện từ, khắp pháp giới, hư không giới thấm đều cảm nhận được.

Hiện nay ý niệm của chúng ta, khởi tâm động niệm, ý niệm rất phi phạm, bất luận là niệm thiện hay niệm ác, vừa động ý niệm bèn lan tỏa khắp pháp giới, nhưng bản thân chúng ta không biết. Vì sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, vật chất cũng có hiện tượng dao động sóng, bất kỳ vật chất nào cũng đều có hiện tượng dao động sóng. Do vậy, các nhà khoa học hiện nay nói vũ trụ là tình trạng của dao động sóng, trên thực tế không có gì cả, vật chất do dao động sóng mà hình thành, tinh thần cũng do dao động sóng mà hình thành, nếu không có dao động sóng thì tinh thần và vật chất cũng không tồn tại. Cách nói này cũng rất gần với cách mà Phật pháp nói về duyên khởi của vạn vật trong vũ trụ. Trong kinh Phật nói: “Một niệm bất giác nên có vô minh”, nghĩa là từ một niệm bất giác mà sanh khởi vạn vật, một niệm đó chính là dao động sóng. Thế nhưng nhà khoa học không giảng rõ ràng về một niệm này, còn kinh Phật giảng rõ ràng. Chúng ta xem cuộc đối thoại giữa đức Phật và Bô-tát Di-lặc, cuộc đối thoại này ở trong kinh Bô-tát Xử Thai, trong bộ kinh này có một đoạn đối thoại như sau, đức Phật hỏi Bô-tát Di-lặc: “Tâm có ý niệm”, nghĩa là phạm phu thông thường chúng ta, tức phạm phu trong lục đạo, trong tâm khởi lên một niệm, đức Phật bèn hỏi: “Trong một niệm ấy có bao nhiêu niệm?” Chúng ta nghĩ không ra, trong một niệm lại còn có mấy niệm nữa ư? Ai có thể nghĩ đến vấn đề này? Tôi

nghĩ nhà khoa học thông minh nhất hiện nay cũng không nghĩ đến. Trong một niệm có bao nhiêu niệm? Nói cách khác, một niệm này do bao nhiêu niệm vi tế hợp thành? Câu hỏi này mới có ý nghĩa, có bao nhiêu niệm? Sau đó lại hỏi: Có mấy tướng? Có mấy thức? Tướng là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Đức Phật nêu câu hỏi như vậy.

Bồ-tát Di-lặc là một nhà tâm lý học trong Phật giáo chúng ta, nếu xem Phật giáo như giáo dục thì ngài chuyên dạy tâm lý học. Ngài trả lời Thế Tôn, trên thực tế thì hai ngài đàm thoại là để chúng ta nghe, không phải là không biết. Bồ-tát Di-lặc nói một khảy ngón tay, thời gian khảy ngón tay rất ngắn, người thế gian chúng ta khởi lên một ý niệm ước chừng bằng thời gian một khảy ngón tay. Trong khoảng khảy ngón tay có bao nhiêu niệm vi tế? Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, một trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn thành ba mươi hai ức trăm ngàn niệm, người Trung Quốc nói là 320 ngàn tỉ, bạn xem chỉ trong khoảng khảy ngón tay. Một cái khảy ngón tay có 320 ngàn tỉ ý niệm, trong kinh Phật đã nói như vậy, còn các nhà khoa học chưa nói được. Bồ-tát Di-lặc nói: “Niệm niệm thành hình”, hình chính là vật chất, Phật gọi nó là tướng, tướng phần, tướng phần của a-lại-da, “hình đều có thức”, nghĩa là mỗi hình đều có thức. Đây là nói vật chất và tinh thần đồng thời sanh ra, không có trước sau, trong vật chất nhất định có tinh thần, trong tinh thần nhất định có vật chất. Đối với vật chất, trong kinh Phật có một danh từ là vô biểu sắc, thứ mà chúng ta có thể nhìn thấy bằng mắt thường là hữu biểu sắc, đây là hiện tượng vật chất; chúng ta không thể thấy vô biểu sắc, nhưng nó thật sự tồn tại, có thể cảm nhận được nó hay không? Có thể.

Vô biểu sắc là gì? Chúng ta đã từng thấy, ở Hồng Kông chúng ta thấy giữa Hồng Kông và Cửu Long là biển, là nước biển, không phải là nước ngọt, mà là nước biển, chúng ta đều thấy. Hiện nay chúng ta ngồi trong nhà, chúng ta nghĩ tới nước trong biển, có thể có khái niệm rõ ràng hay không? Hỏi bạn có sắc hay không? Có, chính bạn cảm nhận rất rõ ràng, nhưng người khác không nhìn thấy. Đó là vật chất, điều này cho thấy trong tinh thần có vật chất. Tinh thần là gì? Tinh thần là thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức do đâu mà có? Từ thấy, nghe, hay, biết vốn có trong tự tánh. Thấy, nghe, hay, biết là tánh đức, giác ngộ rồi thì thọ, tưởng, hành, thức không còn nữa, chúng chuyển biến thành thấy, nghe, hay, biết; khi mê thì thấy, nghe, hay, biết biến thành thọ, tưởng, hành, thức, chuyện là vậy đó, đã biến chất rồi. Thọ, tưởng, hành, thức là năm loại cảm thọ của phàm phu trong

lục đạo, chúng không phải là thật. Cho nên đức Phật đã nói trong kinh, thân chúng ta do ngũ uẩn hòa hợp, tạo thành thân thể này, các duyên hòa hợp lại gọi là chúng sanh; mỗi cá nhân được gọi là chúng sanh, vì do các duyên hòa hợp mà sanh ra. Trong ấy có sắc pháp, sắc pháp là vật chất, chính là hình; có thọ, tưởng, hành, thức là tâm pháp, thọ là năm thức đầu, tưởng là thức thứ sáu, hành là thức thứ bảy, thức cuối cùng là a-lại-da, đây là hiện tượng tinh thần.

Vì thế, chúng ta nói duy vật hay duy tâm đều sai, tâm và vật có cùng một nguồn, là một sự việc, nhất định không tách rời. Động vật có thọ, tưởng, hành, thức rất rõ ràng, thực vật có hay không? Có. Khoáng vật có hay không? Có. Tiến sĩ Emoto Masaru của Nhật Bản rất khó được, nước là khoáng vật, ông ấy quan sát nước tỉ mỉ, nhận thấy nước có thể thấy, có thể nghe, có thể hiểu ý nghĩ của con người, nó có thấy, nghe, hay, biết. Đó là khoáng vật có thấy, nghe, hay, biết. Tôi bảo ông: Không chỉ nước có thấy, nghe, hay, biết, mà tất cả khoáng vật đều có thấy, nghe, hay, biết, hiện nay ông chỉ thấy được sắc của nó, thấy được sắc tướng, nhưng nó còn có thanh, hương, vị, ba thứ này, ông vẫn chưa phát hiện và cảm nhận được, ông hãy cố gắng tiếp tục nỗ lực, trong bất kỳ vật chất nào cũng có hương, ông có thể ngửi được, nó có vị, có âm thanh, hiện nay ông chỉ thấy được sắc tướng của nó. Ba ngàn năm trước, đức Phật đã nói rõ như thế, hiện nay ông làm thí nghiệm mới thấy được một điều, ông ấy bội phục. Vốn nghĩ Phật giáo là mê tín, không dám tiếp xúc, hiện nay ông ấy đã hiểu rõ, đã tin tưởng. Chúng tôi giảng đoạn “làm thân Phật ra máu”, lại thêm vào những chuyện dài dòng như vậy, những điều này đều thuộc kiến thức Phật học thông thường.

Điều cuối cùng trong ngũ nghịch là “phá hòa hợp tăng”, cũng đọa địa ngục A-tỳ. Khi tôi còn trẻ, lúc giảng kinh tại Đài Bắc, tôi nhớ lúc đó đã bốn mươi mấy tuổi, có một vị lão cư sĩ là bạn cũ của lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy chúng tôi. Vị này nhỏ tuổi hơn thầy Lý một chút, khi ấy ông cũng ngoài sáu mươi tuổi, tôi mới bốn mươi mấy tuổi, ông hơn tôi khoảng hai mươi tuổi. Có một hôm ông mời tôi ăn cơm, cạnh trạm xe lửa có một quán cơm chay tên là Công Đức Lâm, ở thành phố Đài Bắc. Tôi tới Công Đức Lâm thì ông đã đến rồi, đến nơi thấy chỉ có hai người chúng tôi, ông không mời ai khác, chỉ mời một mình tôi. Chọn món ăn xong, khi đang ăn, ông hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm không?” Tôi nói: “Tôi không biết”. Ông bảo: “Có một chuyện tôi muốn hỏi ý thầy”. Tôi hỏi: “Chuyện gì vậy?” Ông nói: “Chuyện này nghiêm trọng

lắm, trong tội ngũ nghịch, việc giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, làm thân Phật ra máu thì ít, rất u là ít!” Khi ấy đúng là ít, chứ hiện nay thì không ít, bây giờ bạn đọc báo, đọc tạp chí sẽ thấy giết cha, giết mẹ, anh em giết nhau, giết thầy, giết bạn học là chuyện thường nghe nói tới. Thưa quý vị, năm mươi năm trước không có hiện tượng này, rất ít thấy chuyện này xảy ra, “chỉ có một điều là phá hòa hợp tăng, điều này nghiêm trọng lắm”. Tôi đã hiểu ý của ông, các đồng học học Phật, bất luận tại gia hay xuất gia đồ kị, chướng ngại, hủy báng lẫn nhau là phá hòa hợp tăng, ông nói chuyện này nghiêm trọng, tạo tội này sẽ đọa địa ngục A-tỳ. Tôi cười nói: “Chúng ta hãy ăn cơm đi, không có chuyện gì đâu!” Ông thấy tôi rất ung dung, cảm thấy rất lạ, sao lại không có chuyện gì? Tôi hỏi ngược lại ông: “Thưa lão cư sĩ, ông học Phật sớm hơn tôi”. Ông học Phật với đại sư Ân Quang, là bạn học của thầy Lý, lúc đó tôi học Phật đại khái cũng được mười mấy năm. Tôi nói: “Tôi chẳng những chưa nhìn thấy hòa hợp tăng, mà còn chưa hề nghe nói tới, ông thấy ở đâu có tăng đoàn hòa hợp vậy?” Tôi vừa hỏi xong, ông cũng cười theo. “Hai người xuất gia ở cùng một chỗ còn thường cãi nhau, lấy đâu ra tăng đoàn hòa hợp? Chưa hề thấy! Ông bận lòng chuyện này làm gì? Hiện nay không có tăng đoàn hòa hợp, chúng ta dùng cơm là được rồi”. Đây là sự thật.

Kính nói rất hay, nếu ở nơi đây xuất hiện một tăng đoàn hòa hợp, bốn người trở lên ở cùng một chỗ cộng tu, thật sự thực hiện lục hòa kính, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân, làm được sáu điều này thì đích thực là đạo tràng của Thích-ca Mâu-ni Phật, nhất định cảm được hết thầy chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, khu vực này sẽ không có tai nạn. Là thật, không phải giả. Trong đời này, từ khi tôi bắt đầu học Phật, biết được chuyện này nên tôi bèn lưu ý, mong có một tăng đoàn hòa hợp như thế xuất hiện, nhưng tìm không ra. Ba mươi năm trước, tức năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng kinh, các đại đức pháp sư bên Hồng Kông không ít, từ các nơi ở đại lục vân tập về vùng đất ấy. Trong số đó cũng có một pháp sư trẻ tuổi, đại khái chừng bốn mươi mấy tuổi, tuổi tác xấp xỉ tôi, lớn hơn tôi mấy tuổi, là pháp sư Tây Trần. Ở Hồng Kông, mọi người đều biết pháp sư Giác Quang và pháp sư Tây Trần, là hai vị lãnh tụ của giới Phật giáo Hồng Kông. Thầy Tây Trần là người Đông Bắc, thầy Giác Quang cũng là người Đông Bắc, chúng tôi nói chuyện rất hợp ý. Đặc biệt là pháp sư Tây Trần, tôi đã thỉnh cầu thầy ấy vài lần, tôi nói: “Thầy có thể tìm năm người xuất gia hay không? Tôi sẽ tham gia, tôi ghi danh, thầy là người dẫn đầu, năm người chúng ta thực hành lục hòa kính, chúng ta thành

lập tăng đoàn này”. Lần đầu tiên, tôi đến Hồng Kông giảng kinh suốt bốn tháng, giảng kinh Lăng-nghiêm, giảng xong thì cũng hết thời gian lưu trú, tôi trở về Đài Loan, tôi nói thầy hãy tiếp tục nỗ lực để chúng ta cùng làm, thầy ấy cũng rất hoan hỷ. Nhưng làm không thành công, thật không dễ, tìm không ra!

Phải thực hiện lục hòa kính ra sao? Thừa quý vị, thực hiện ba cái gốc của Nho, Thích, Đạo thì sẽ thực hiện được lục hòa kính. Bạn nghĩ xem có đúng hay không? Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa-di Luật Nghi của người xuất gia, chỉ cần làm được 100% bốn cái gốc này thì đoàn thể ấy sẽ là lục hòa kính, là một tăng đoàn danh đúng với thực. Không tu lục hòa kính, không đạt được tiêu chuẩn lục hòa kính thì không thể xưng là tăng đoàn. Khi chúng ta niệm tam quy y, “quy y tăng, chúng trung tôn”, chúng chính là đoàn thể, là tổ chức xã hội, trong tất cả các đoàn thể xã hội thì đoàn thể đệ tử Phật là tôn quý nhất, vì sao vậy? Vì họ hòa thuận, tổ tiên Trung Quốc nói “hòa là quý”, họ làm được chữ hòa, trong đoàn thể ấy chắc chắn không thấy có tranh chấp, chắc chắn không thấy nổi nóng. Hiện nay chúng ta có thể thấy hay không? Chỗ nào cũng thấy. Vì sao Phật pháp suy? Vì không có tăng đoàn, tăng đoàn hình thức thì có, còn tăng đoàn thực chất không có. Hiện nay phiền phức rồi, tai nạn quá nhiều, làm thế nào để hóa giải tai nạn? Có một tăng đoàn xuất hiện ở thế gian thì địa cầu sẽ được cứu, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, tai nạn gì cũng đều không có. Có ai chịu phát tâm hay không? Không có ai hết. Vì sao vậy? Không buông được tự tư tự lợi, không buông được danh văn lợi dưỡng, không buông được hưởng thụ ngũ dục lục trần. Vậy thì hết cách, cùng nhau chịu nạn vậy, hết đường thoát rồi. Thế nên, bạn có chịu buông xuống, xả mình vì người hay không? Nói thật ra, vì người là thật sự vì mình, vì mình là thật sự tự mình hại mình.

Phật Bồ-tát, thánh hiền biết chuyện này, nhưng phàm phu mê hoặc điên đảo không biết, trước mắt niệm niệm đều mong chiếm được một chút tiện nghi. Có tiện nghi chiếm được, nhưng cũng có cái không chiếm được, vì sao chiếm được? Do trong mệnh có, bạn nói xem có phải là oan uổng hay không? Trong mệnh có. Trong mệnh không có thì dùng cách nào cũng đều không chiếm được. Cổ nhân Trung Quốc nói rất hay: “Cả đời đều do mệnh, một chút chẳng do người”. Mệnh do đâu mà có? Mệnh là do nghiệp bạn đã tạo trong đời trước. Trong đời quá khứ tạo nghiệp thiện thì bạn đến hưởng phước, trong mệnh bạn có phước báo; trong đời quá khứ tạo nghiệp bất thiện thì bạn hứng chịu khổ báo, không phải người khác ban

cho, mà tự làm tự chịu! Nhất định phải hiểu đạo lý này, nhất định không được oán trời trách người, oán trời trách người là tội lại chồng thêm tội. Đây là chân tướng sự thật. Trước khi chúng tôi học Phật, chưa tiếp xúc với Phật pháp thì không biết, sau khi tiếp xúc Phật pháp thì vui thích học tập, càng ngày càng hiểu rõ, càng ngày càng sáng tỏ, tai họa vì sao mà có? Hạnh phúc vì sao mà có? Rõ ràng sáng tỏ. Đoạn ác tu thiện, sám trừ nghiệp chướng, tích công lũy đức thì hạnh phúc sẽ đến. Hạnh phúc thật sự là gì? Phước báo của thế gian là giả, không thật, giống như hoa ưu-đàm thoáng hiện, phước báo cõi trời cũng không thật, tuy thời gian dài hơn nhân gian một chút, nhưng vẫn là hữu hạn. Hiện nay chúng ta biết, với thân phận của chúng ta, với trình độ của chúng ta, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là phước đệ nhất, đức đệ nhất, có thể hay không? Thật sự có thể.

Nếu đã xác định một phương hướng, một mục tiêu như vậy, vậy bạn sẽ dám buông xuống, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, tăng đoàn hòa hợp sẽ xuất hiện không khó. Cổ nhân có thể làm được, nhưng người hiện nay không làm được. Vì sao cổ nhân có thể làm được? Do giác ngộ, nên họ làm được. Vì sao người hiện nay không làm được? Không giác ngộ, bị danh văn lợi dưỡng dụ hoặc, đọa lạc trong ấy, không thể tự thoát khỏi, cho nên không làm được. Không làm được là do chưa giác ngộ, hễ giác ngộ bèn làm được. Do vậy, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia thường bảo tôi: “Phật pháp là biết khó, hành dễ”. Đúng vậy, hành rất dễ, mê hay ngộ quả thật là trong một niệm, không khó, nhưng biết chuyển mê thành ngộ thì khó lắm! Bạn thật sự nhận rõ cái gì là thật, cái gì là giả, việc này khó lắm, thật không dễ. Thật sự phải nhận biết được giống như Phật Bồ-tát: phàm những gì có tướng đều là hư vọng, vậy thì xa lìa hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần không phải là chuyện khó, vấn đề là bạn có thật sự hiểu rõ hay không. Giảng rõ ràng, đơn giản nhất là bài luận văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, bài này không dài. Không dài nhưng mọi người chúng ta cùng nhau học tập dường như cũng mất cả một, hai trăm giờ, vô cùng có thọ dụng.

Chúng ta đã hiểu rõ về ngũ nghịch rồi, năm thứ này hoàn toàn trái nghịch với tánh đức, không phải người khác trừng phạt bạn, địa ngục cũng do chính bạn biến hiện, không phải người khác tạo, đó là đọa địa ngục A-tỳ. Thập ác là trái nghịch với thập thiện, thân tạo tác sát sanh, tà dâm, trộm cắp, giết trộm dâm là thân nghiệp. Giết trộm dâm là gì? Người thông thường chúng ta chỉ thấy tướng thô, không biết

tướng vi tế, trong kinh Phật nói rất tỉ mỉ, không thể không biết. Sát là giết hại, ta không giết, nhưng ta tổn hại chúng sanh, đó là một phần của giết, đến khi nào có thể làm được nhất định không tổn hại một chúng sanh nào thì bạn mới làm viên mãn điều này; bạn vẫn còn ý niệm tổn hại chúng sanh, vẫn còn hành vi tổn hại chúng sanh, đây là bạn chưa làm được điều này. Đúng vậy, không dùng dao giết chúng sanh, nhưng lời lẽ gây tổn thương, khởi tâm động niệm gây tổn thương thì món nợ ấy đều được tính là giết. Đối với trộm cắp, trộm cắp vi tế là gì? Chiếm tiện nghi. Chiếm một chút ít tiện nghi của người khác là nghiệp trộm, vậy giới không trộm cắp này sẽ không tinh sạch, chiếm tiện nghi của người khác, chiếm tiện nghi của quốc gia, làm thế nào để nộp thuế cho quốc gia ít hơn một chút, tìm kẽ hở của pháp luật, dù hoàn toàn hợp pháp, thế nhưng bạn có ý niệm: bây giờ mình tìm được điều này trong luật pháp, có thể đóng thuế ít hơn một chút, đó là tâm trộm cắp, chưa đoạn tâm trộm cắp. Lại mở rộng ra, đối với cây cối hoa cỏ có tâm trộm cắp, đối với núi sông đất đai cũng có tâm trộm cắp. Luôn muốn chiếm một chút tiện nghi, luôn mong hưởng thụ tốt hơn người khác một chút, hễ có ý niệm này tức là tâm trộm cắp chưa đoạn, rất vi tế.

Do mười điều này tương phản với thập thiện nên gọi là thập ác, trong Tiểu thừa triển khai ra là biến thành ba ngàn điều, từ mười điều biến thành ba ngàn điều. Nói như thế nào vậy? Thí dụ như sát sanh, trong điều sát sanh này chứa đựng chín điều kia, mười nhân với mười thành một trăm; mỗi điều trong một trăm điều ấy lại có mười điều, bèn biến thành một ngàn; trong một ngàn điều, mỗi điều lại có mười điều, càng nói càng vi tế, ba ngàn oai nghi của Tiểu thừa từ đây mà ra. Đại thừa thì càng nhiều hơn, Bồ-tát Đại thừa đem thập thiện nghiệp triển khai thành tám vạn bốn ngàn oai nghi, tám mươi bốn ngàn điều. Cho nên, thập thiện nghiệp đạo viên mãn, trong tám vạn bốn ngàn điều mà không phạm một điều nào, người ấy bèn thành Phật. Chúng ta không phạm mười điều này, không phạm mười điều giới thô này thì là người lương thiện, bạn là người tốt, “thiện nam tử, thiện nữ nhân” trong kinh Phật lấy điều này làm tiêu chuẩn. Chưa làm được thập thiện thì không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, làm được thập thiện mới gọi là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Mở kinh điển ra, bạn thấy thiện nam tử, thiện nữ nhân, mình có nằm trong số đó hay không? Mình có thể được coi là thiện nam tử, thiện nữ nhân hay không? Tiêu chuẩn là có thể làm được mười điều này hay không? Lấy việc này làm tiêu chuẩn, không phải là tùy tiện nói.

Trái nghịch với thập thiện là thập ác. Chúng ta quan sát kỹ xã hội hiện nay, không phải là xã hội thập thiện, mà là xã hội thập ác, bạn thấy ba nghiệp nơi thân là sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng nói dối, nói ly gián, nói thô ác, nói thù dết; ý tham, sân, si, ai nấy đều trọn đủ, xã hội này phiền phức rồi, chắc chắn có tai nạn. Cho nên, đối với bộ phim 2012 do người Mỹ làm, mấy chục năm qua tôi chưa từng xem phim, cũng không xem ti vi, đồng tu trong Phật môn chúng ta mua vé dẫn tôi cùng đi xem. Xem xong, tôi nói chuyện với mọi người, mới biết phim này được chiếu đồng bộ trên toàn cầu. Đây là chuyện lớn, không phải là chuyện nhỏ, đây là ông trời cảnh cáo chúng ta, nếu chúng ta vẫn tiếp tục tạo ngũ nghịch thập ác thì tai nạn sẽ diễn ra giống như trong phim. Thế nên, có rất nhiều người hỏi cách nhìn của tôi về việc này, tôi nói: chúng tôi nhìn từ nhân quả, hiện nay cư dân trên địa cầu nghĩ điều gì, nói điều gì, làm những gì? Bạn mở tiêu chuẩn của thập thiện ra, vừa xem liền biết toàn bộ là thập ác, không có một điều thiện nào. Tai nạn là thật, không giả chút nào. Có thể cứu vãn tai nạn hay không? Câu trả lời là khẳng định, chỉ cần cư dân trên địa cầu hồi tâm chuyển ý: “Tôi hiểu rõ rồi, tôi biết làm như vậy xong thì về sau địa cầu này sẽ không còn nữa, tất cả tai nạn sẽ đều xuất hiện”. Trong kinh Lăng-nghiêm, đức Phật bảo chúng ta rằng tâm tham chiêu cảm nạn nước, trong tương lai nước biển dâng lên nhấn chìm toàn bộ lục địa là do tâm tham cảm ứng. Cái gì cũng tham, ngay cả học Phật cũng tham, học Phật rồi mà vẫn muốn đốt nén hương đầu tiên, đây là tâm tham. Phật bảo chúng ta buông bỏ tâm tham, không phải là thay đổi đối tượng tham, phải diệt trừ tâm tham, phải hiểu đạo lý này. Sân giận cảm ứng nạn lửa, hiện nay nhiệt độ địa cầu tăng lên, chuyện này thuộc về sân giận. Do vậy, chính chúng ta phải có cảnh giác cao độ, gặp chuyện không vừa ý, trong tâm cảm thấy khó chịu, tức giận, là bạn đã góp phần khiến nhiệt độ trái đất tăng cao hơn, bạn cũng có trách nhiệm. Ngu si cảm nạn gió, ngạo mạn cảm động đất. [Các tai nạn] đều có nhân, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác cảm vùi những tai nạn ấy. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta một câu bí quyết để tiêu tai miễn nạn, đó chính là “siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si”, tai nạn sẽ được hóa giải. Chúng ta yêu cầu mọi người trên toàn thế giới thực hiện thì không thể được, không làm được, chúng ta chỉ có thể yêu cầu đệ tử nhà Phật. Người học Phật chúng ta có chung một vị thầy là Thích-ca Mâu-ni Phật, chúng ta đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật, nên phải tiếp nhận lời giáo huấn của Thích-ca Mâu-ni Phật, nghiêm túc tu hành, đoạn ác tu thiện, sám hối sửa lỗi. Nếu đệ tử Phật trên

toàn thế giới đều có thể làm như vậy thì có cứu được địa cầu này hay không? Được, cứu được.

Trên thế giới này, tôi nghe rất nhiều người nói với tôi, so với các tôn giáo trên toàn thế giới thì Phật giáo vẫn được xem là đông tín đồ, ước tính chừng 700 triệu người. Nhân khẩu của toàn thế giới hiện nay là 6,7 tỷ người, tính ra [Phật giáo] là một phần bảy, con số này rất đáng kể, trong bảy người có một người quay đầu thì sáu người kia sẽ được hưởng lây. Trong kinh, đức Phật đã nói rất rõ ràng, chúng sanh tạo nghiệp có cộng nghiệp và biệt nghiệp, đối với các đệ tử chúng ta thì điều này là một sự cố vũ hết sức to lớn, trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, phải nhớ câu này. Cộng nghiệp bất thiện, chúng ta chuyên tu thiện nghiệp, vì vậy yêu cầu bản thân phải nghiêm túc làm được viên mãn ba cái gốc, người xuất gia còn phải thực hiện Sa-di Luật Nghi. [Người xuất gia] làm được ba cái gốc kể ra cũng khá, nhưng thiếu Sa-di Luật Nghi thì không được, vì sao vậy? Có lỗi với Phật Bồ-tát, bạn đã xuất gia thì phải thật làm. Không xuất gia thì được, tu tốt thập thiện nghiệp đạo là được rồi, Phật cũng thừa nhận bạn là đệ tử Phật. Trên thực tế, đầy đủ ba cái gốc thì mới có thể đủ điều kiện học Phật, trong tịnh nghiệp tam phước đã nói rõ ràng sáng tỏ, bạn mới có thể tiếp nhận tam quy ngũ giới. Cho nên, tam quy ngũ giới không phải là vô điều kiện, phải có điều kiện nào thì mới có thể tiếp nhận tam quy ngũ giới? Thiện nam tử, thiện nữ nhân thì mới có thể tiếp nhận lễ thọ giới này. Thiện nam tử, thiện nữ nhân buộc phải làm được điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”, bốn câu này. Thực hành “hiếu thân, tôn sư” bằng Đệ Tử Quy, cho nên làm được Đệ Tử Quy thì “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” sẽ làm được; thực hành Thái Thượng Cảm Ứng Thiên thì bạn sẽ làm được “từ tâm không giết”; cuối cùng là Thập Thiện Nghiệp Đạo thì mới có thể trở thành đệ tử nhà Phật. Ngày nay Phật pháp suy vi, vì sao suy? Chúng ta lơ là nền tảng giáo dục này, cho nên Phật pháp suy vi. Vấn đề không xuất phát từ Phật pháp, mà xuất phát từ bản thân các đồng học học Phật chúng ta thế hệ này, chúng ta không học nghiêm túc. Thích-ca Mâu-ni Phật đã không còn trụ thế, bản thân chúng ta tuyên bố là đệ tử của ngài, nhưng ngài có thừa nhận hay không, chúng ta không biết, tự cho là đã được ngài thừa nhận, thật ra không phải.

Kinh này nói rất hay, cho dù đã tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, nhất định đọa địa ngục A-tỳ, nhưng gặp được pháp môn này thì vẫn được cứu, “lâm chung niệm

Phật, cũng ắt được tùy nguyện sanh”. Tạo tội nghiệp nặng nề như vậy có cứu được hay không? Cứu được, một niệm hồi đầu. Cổ nhân Trung Quốc thường nói: “Lãng tử quay đầu, vàng không đổi”, đừng cho rằng người ấy tạo ác quá nhiều, họ mà quay đầu thì chính là đại thiện nhân. Thiện hay ác chỉ trong một niệm, họ có thể quay đầu là việc không dễ dàng, cho thấy điều gì? Chúng tỏ họ có thiện căn rất sâu dày. Trong đời này, không ai dạy họ, nên họ mê, tạo ác nghiệp nhiều ngàn ấy, hễ có người thức tỉnh họ, họ sẽ lập tức quay đầu. Không phải là không có đạo lý. Do đây có thể biết, giáo dục quan trọng biết bao! Thế gian có người xấu hay không? Không có người xấu, trong mắt của Phật thì không có người xấu. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật thường nói: “Hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, những người tạo tác ngũ nghịch thập ác có phải là Phật hay không? Họ vốn là Phật. Yêu ma quỷ quái có phải là Phật hay không? Vốn là Phật, không ai không phải là Phật, mắt Phật nhìn hết thấy chúng sanh toàn là chư Phật Như Lai. Nhưng trong lục đạo có vị Phật mê, có vị Phật ngộ, có vị mê rất sâu, có vị mê cạn hơn một chút, căn tánh mỗi người khác nhau, thiện căn, phước đức, nhân duyên không giống nhau, không thể không biết điều này.

Bốn câu tiếp theo, nếu bạn thật sự giác ngộ, tiếp xúc pháp môn này, thật sự có thể tin, có thể lý giải, có thể thật làm thì thật đáng quý! Pháp môn này được gọi là pháp khó tin, mọi người các bạn vừa tiếp xúc liền tin tưởng, tôi rất bội phục, tôi không bằng các bạn, tôi đối với pháp môn này phải mất thời gian mười mấy năm mới thật sự tiếp nhận. Lúc còn trẻ, đi học trong trường chịu ảnh hưởng của giáo viên, chịu ảnh hưởng giáo dục tân thời, cho rằng tôn giáo đều là mê tín, Phật giáo là đặc biệt mê tín, các tôn giáo khác chỉ thờ một vị thần, một vị chân thần duy nhất, đó là tôn giáo cao cấp, Phật giáo thì thần nào cũng thờ, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, thuộc về tôn giáo cấp thấp, làm sao có thể tiếp nhận Phật giáo được? Cũng may là lúc trẻ tôi rất thích triết học, tìm được một vị thầy là tiên sinh Phương Đông Mỹ, theo học triết học với thầy, phần sau cùng trong “triết học khái luận”, thầy giới thiệu triết học trong kinh Phật cho tôi, tôi được nhập môn như vậy. Trong kinh điển Phật giáo, thầy đặc biệt thích kinh Hoa Nghiêm, thầy bảo tôi: đây là khái luận triết học trong kinh Phật, thầy dùng danh từ này để giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi. Thầy nói trong kinh này có lý luận hoàn mỹ, có phương pháp tinh tế, sau cùng còn kèm theo biểu diễn, trên toàn thế giới tìm không ra bộ sách giáo khoa thứ hai nào giống như vậy. Đây là thật, không phải giả, có kèm theo biểu diễn, 53 lần tham học của Thiện Tài ở phần sau là làm ra cho bạn xem. Thế nên, tôi cũng đặc biệt yêu

thích bộ kinh này, hết sức có duyên, nhưng đối với Tịnh tông đúng là có bài xích, ban đầu tôi cho rằng: nói chung Thích-ca Mâu-ni Phật giảng [pháp môn này] cho các bà lão, không phải giảng cho thành phần trí thức. Pháp sư Sám Vân giúp tôi, tôi ở am tranh của ngài nửa năm, làm công quả tại am tranh, thời gian rảnh ngài muốn tôi đọc Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, đọc Di-đà Kinh Yếu Giải, Sớ Sao, Viên Trung Sao. Cho nên, tôi có ấn tượng rất sâu đối với ba quyển này, cũng hết sức ưa thích, không phản đối Tịnh độ tông, cũng rất tôn trọng, nhưng không muốn học, đối với kinh điển Đại thừa thì có hứng thú rất sâu đậm. Thầy Lý khuyên tôi tu Tịnh độ, tôi theo thầy học kinh giáo, đương nhiên không thể phản đối, nhưng không thật tâm học, ứng phó với thầy thôi, thầy cũng nhìn ra.

Khi nào tôi mới thật sự nhận thức Tịnh độ? Khi tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, lúc ấy tôi ở Đài Loan. Tôi nhớ là năm tôi 26 tuổi, quen biết tiên sinh Phương Đông Mỹ, năm tôi 26 tuổi vẫn còn đi làm, 30 tuổi nghỉ việc, một lòng muốn học Phật pháp, đây là đại sư Chương Gia hướng dẫn tôi, ngài khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học theo Thích-ca Mâu-ni Phật. Tôi rất vâng lời, quả thật là thật thà nghe lời, cũng thật sự làm. Tôi học kinh giáo với thầy Lý mười năm, theo thầy đến năm thứ hai thì xuất gia, duyên xuất gia đã chín muồi, sau khi xuất gia thì tôi giảng kinh dạy học ở các nơi. Năm Dân Quốc 60 (1971), tôi bắt đầu giảng kinh Hoa Nghiêm lần đầu tiên, thầy Lý giảng tại Đài Trung, tôi đến nghe thầy giảng quyển thứ nhất để xem kinh này bắt đầu như thế nào, nghe xong quyển này, tôi bèn có khả năng giảng tiếp bộ Bát Thập Hoa Nghiêm này. Tôi giảng ở Đài Bắc, tôi nhớ hình như giảng hai năm, chưa đầy ba năm thì đã đuổi kịp tiến độ của thầy, vì thầy mỗi tuần chỉ giảng một giờ; thầy giảng kinh hai tiếng, nhưng có phiên dịch sang tiếng Đài Loan, nên trên thực tế là mỗi tuần giảng một giờ. Khi ấy, mỗi tuần tôi giảng ba buổi, mỗi buổi là một tiếng rưỡi, nên mỗi tuần tôi giảng bốn giờ rưỡi, bằng với thầy giảng cả tháng, thế nên tôi đuổi kịp thầy rất nhanh, đuổi kịp tiến độ của thầy, về sau lại vượt lên trước.

Cũng phải mất mười năm, giảng kinh Hoa Nghiêm được phân nửa, khi ấy là đồng thời giảng cả Bát Thập và Tứ Thập Hoa Nghiêm, mỗi tuần tôi giảng Bát Thập Hoa Nghiêm hai ngày, giảng Tứ Thập Hoa Nghiêm một ngày. Giảng được phân nửa, có một hôm đột nhiên nghĩ ngài Văn-thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử học pháp môn gì? Kinh Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, còn nửa phần sau, lật phần sau ra xem, lật tới phần sau, xem tới quyển 39 trong Tứ Thập Hoa

Nghiêm, thầy Bồ-tát Văn-thù và Phổ Hiền thầy đều phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, điều này khiến tôi hết sức chấn động. Hơn nữa thầy Văn-thù, Phổ Hiền chẳng những tự mình phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, mà còn dẫn dắt 41 giai vị Pháp thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm đều sang thế giới Cực Lạc gặp A-di-đà Phật. Hết sức tuyệt vời! Hai vị đại Bồ-tát này là trợ thủ của Tỳ-lô-giá-na Phật, hai vị đại trợ thủ đã đem toàn bộ học trò của Tỳ-lô-giá-na Phật sang thế giới Cực Lạc, Tỳ-lô-giá-na Phật có tức giận hay không? Đem toàn bộ học trò của ta đi mất rồi? Tỳ-lô-giá-na Phật chẳng những không giận, mà còn hết sức hoan hỷ.

Sau đó tôi lại xem kỹ thì thấy môn sinh đặc ý, đệ tử truyền pháp của Bồ-tát Văn-thù là Thiện Tài đồng tử, lại xem coi ngài học thứ gì. Trước đây đúng là hời hợt chẳng để ý, giảng được một nửa Tứ Thập Hoa Nghiêm rồi mà không nhận ra vấn đề này, phải dụng tâm mới thấy được, mới nhận ra, hóa ra Thiện Tài theo thầy của ngài tu pháp môn Tịnh độ. Nhìn từ chỗ nào vậy? Từ lần tham học thứ nhất, do thầy giới thiệu cho ngài, Bồ-tát Văn-thù giới thiệu Thiện Tài tham học tỳ-kheo Cát Tường Vân, tỳ-kheo Cát Tường Vân tu bát-chu tam-muội. Bát-chu tam-muội là gì? Còn gọi là Phật lập tam-muội, chuyên tu trì danh niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Như vậy mới biết, người Trung Quốc thường nói vị thầy thiện tri thức đầu tiên là “vào trước làm chủ”, ngài tu môn này. Sau đó nhìn vào sự tham học của ngài, đối với mỗi một vị thầy, Thiện Tài đều mền đức kính lễ nhưng không theo, bạn hãy tỉ mỉ quan sát, ngài tham học thì điều gì cũng xem, điều gì cũng học, điều gì cũng hiểu, nhưng không tu, ngài tu gì vậy? Ngài niệm Phật. Lại xem đến sau cùng, Bồ-tát Phổ Hiền dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, một vị thầy đầu tiên, một thầy vị cuối cùng, chẳng phải đã rõ rồi sao! Ngài là môn nào cũng học, môn nào cũng hiểu, nhưng bản thân ngài chuyên tu pháp môn niệm Phật. Từ chỗ này nên tôi mới tiếp nhận Tịnh độ, thật sự đã hiểu rõ ràng sáng tỏ. Thầy khuyên tôi, nhưng tôi không có tín tâm như thế. Lại từ Hoa Nghiêm, từ Pháp Hoa, từ Lăng-nghiêm mà tổng kết, tôi mới biết cái hay của Tịnh độ, Tịnh độ thù thắng. Thật không dễ gì! Tôi thấy các bạn chỉ vừa nghe mà liền tiếp nhận, tôi rất bội phục, sao tôi lại khó khăn như thế? Mất mười mấy năm mới thật sự tiếp nhận pháp này!

Pháp môn này: “*Vượt ngang tam giới, lên trọn bốn cõi, lập tức sánh vai cùng Quán Âm, Thế Chí. Đủ thấy pháp môn này phương tiện cứu cánh, khéo thích ứng mọi căn cơ*”, lời này là thật, không phải giả. Vượt ngang còn gọi là thoát ngang, bởi vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là tiến lên từng bậc, đó là tiến lên

theo chiều dọc, không phải là vượt ngang. Kinh Hoa Nghiêm chẳng phải là một ví dụ rất hay đó sao? Bạn thấy địa vị Thập tín, trên Thập tín là Thập trụ, trên Thập trụ là Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, giống như chúng ta đi học: tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, đó gọi là tiến lên theo chiều dọc. Pháp môn Tịnh tông không cần như vậy, ngay từ cõi người bèn vượt ngang ra, không cần phiền phức như thế, từng bước một như vậy thì đến bao giờ bạn mới có thể thoát ra được? Vượt ngang sang thế giới Cực Lạc, A-di-đà Phật tiếp dẫn bạn. Sau khi đến bên ấy liền lên trọn bốn cõi, đây là điều đặc biệt, Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn cõi Tịnh độ hay không? Có, nhưng theo chiều dọc, không phải là lên trọn, mà bạn phải trèo từng bước một. Lục đạo là cõi Phàm thánh đồng cư, tứ thánh pháp giới là cõi Phương tiện, thế giới Hoa Tạng là nhất chân pháp giới, là cõi Thật báo trang nghiêm của Tỳ-lô-giá-na Phật, tiến lên nữa là cõi Thường tịch quang, trong thế giới Hoa Tạng vẫn phải tiến lên từng bước một. Tịnh độ thì khác, trong bốn cõi của A-di-đà Phật không có giới hạn; nói cách khác, nói theo nhà khoa học hiện nay là không có các chiều không gian. Trong mười phương thế giới thấy đều không có hiện tượng này, chỉ có thế giới Cực Lạc đặc biệt, không có các chiều không gian, bốn cõi ở cùng một chỗ, cho nên sanh về một cõi tức là sanh về tất cả các cõi.

Bạn xem ví dụ được nêu ở phía sau, Quán Âm, Thế Chí đang ở đâu vậy? Các ngài ở trong cõi Thật báo trang nghiêm. Hiện nay chúng ta niệm Phật vãng sanh là sanh vào cõi Phàm thánh đồng cư. Trong thế giới này của chúng ta, cõi Phàm thánh đồng cư không nhìn thấy cõi Phương tiện hữu dư, vì có giới hạn, có chướng ngại; chúng ta sanh trong cõi người của lục đạo thì không thể nhìn thấy cõi trời, cõi trời có 28 tầng, tầng dưới không thể thấy tầng trên, tầng trên có thể thấy tầng dưới. Thế nhưng thế giới Cực Lạc giống như điều gì? Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới dạy học đều là từ tiểu học, trung học, đến đại học, đều theo cách như vậy, hơn nữa lớp một và lớp hai tiểu học, mỗi lớp có phòng học riêng, không ở cùng một chỗ. Phòng dạy học lớn của A-di-đà Phật là từ tiểu học, trung học, cho đến lớp tiến sĩ đều lên lớp trong cùng một phòng học, giống như tình hình này, thấy đều ở một nơi, điều này rất đặc thù. Cho nên mới nói sanh về một cõi tức là sanh về tất cả các cõi, chúng ta có thể vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phàm thánh đồng cư, bạn đến thế giới Cực Lạc đều có thể thấy Quán Âm, Thế Chí, đều có thể thấy Văn-thù, Phổ Hiền, các ngài đều ở nơi đó. Thường ở cùng những vị này, như vậy bạn thật là may mắn, các ngài là Pháp thân đại sĩ, bạn không hiểu thì các ngài sẽ dạy bạn. Ngoài Phật dạy ra, còn nhiều Bồ-tát giúp đỡ bạn, nhắc nhở bạn như vậy, nên bạn sẽ thành

tự rất nhanh. Đây là chỗ thù thắng không gì bằng của thế giới Cực Lạc, cho nên cảm được mùi hương chư Phật tán thán. Nói “lên trọn bốn cõi” là không có cấp bậc. “Lập tức” nghĩa là ngay tức khắc, bạn ngay tức khắc sánh vai cùng Bồ-tát Quán Âm, Bồ-tát Thế Chí, đều là học trò của A-di-đà Phật, các ngài trở thành đàn anh của chúng ta.

“Đủ thấy pháp môn này phương tiện cứu cánh, khéo thích ứng mọi căn cơ”, căn tánh nào khi gặp pháp môn này thì thấy đều được độ, vấn đề là bạn có tin hay không, bạn nghe có hiểu hay không? Thật sự tin tưởng, nghe không hiểu cũng không sao, bạn cứ thật thà niệm câu A-di-đà Phật, niệm đến công phu thành phẩm thì sẽ tự tại vãng sanh, biết trước ngày giờ. Rất nhiều người suốt đời chưa hề nghe kinh, không biết chữ, chỉ niệm câu A-di-đà Phật, niệm ba năm thì công phu thành tựu, có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi, không sanh bệnh, nói đi là đi, không khó! Mấy năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển đã làm hình mẫu cho chúng ta xem, anh ấy nghe nói về pháp môn này, liền tự mình phát tâm làm thí nghiệm, thử coi có đúng là ba năm thì vãng sanh hay không. Anh bé quan tại Thâm Quyển, cư sĩ Hướng Tiểu Ly hộ quan, hai năm mười tháng liền biết trước ngày giờ, Phật tiếp dẫn anh ấy, còn thiếu hai tháng mới đủ ba năm, là thật, không phải giả. Chúng tôi ở đây khuyên mọi người, còn anh ấy thì chứng minh cho chúng ta, làm tác chứng chuyên trong tam chuyển pháp luân, chứng minh chuyện này là thật, không phải giả. Chúng ta có muốn vãng sanh hay không? Muốn vãng sanh thì dùng cách của anh ấy là được. Máu chót là gì? Triệt để buông xuống! Sở dĩ bạn không đi được là vì bạn chưa buông xuống, bạn còn tham luyến thế gian này, đây là mê hoặc điên đảo. Thật sự giác ngộ rồi thì cái gì cũng không cần, trong tâm chỉ có A-di-đà Phật, không có chuyện nào khác. Bạn thấy huân tu lâu dài, thời gian dài bao lâu? Ba năm, một ngàn ngày, huân tu một ngàn ngày thì bạn liền đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “vạn tu, vạn người đi”, không sót một ai, pháp môn này là như vậy. Tu hành mà bị bỏ sót, nguyên nhân bị bỏ sót là do chính bạn, bạn phải tự chịu trách nhiệm, không thể trách A-di-đà Phật, không thể trách kinh Vô Lượng Thọ, không thể trách ai hết, chỉ trách chính mình không như pháp. Mỗi ngày nghe kinh mà không hiểu, việc này là thật, vì sao nghe không hiểu? Bộp chộp, hời hợt, cho nên bạn hoài nghi pháp môn này, đối với kinh giáo này, bạn tin không sâu, hiểu không đủ thấu triệt, cho nên bạn có chướng ngại.

Đoạn tiếp theo vẫn giảng về khế cơ, đoạn này có ngụ ý sâu xa, chúng ta hãy xem kinh văn: “*Lại nữa, khế cơ còn bao hàm ý nghĩa khế hợp thời cơ*”. Đoạn này nói rất hay, hiển thị ra trí tuệ chân thật của Hoàng Niệm lão, rất quan trọng. Khế hợp điều gì? Khế hợp với thời cơ trong xã hội hiện nay. “*Như Lai rủ lòng từ, riêng lưu lại kinh này một trăm năm cuối cùng sau khi các kinh bị diệt hết*”. Trong tương lai, Phật pháp sẽ biến mất trên thế gian này, sẽ diệt mất, vì sao vậy? Pháp là do duyên sanh, duyên không còn thì pháp sẽ diệt, duyên sanh duyên diệt; nó không phải là bất diệt, nó là pháp do duyên mà sanh, cho nên cũng không phải là thật. Trong kinh Bát-nhã, đức Phật bảo chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp”, nói được rất thấu triệt. Phật pháp hay, dầu hay nhưng không được tham, đừng khởi tâm tham, khởi tâm tham là sai. Trong kinh Kim Cang, đức Phật có nêu thí dụ, ngài dùng thuyền bè qua sông làm thí dụ, qua sông thì cần phải có thuyền nhỏ, hoặc là bè kết bằng gỗ, hay bằng thân tre, dùng để vượt sông. Pháp mà Phật nói giống như thuyền để qua sông vậy, giúp bạn từ bờ này sang được bờ kia, đến bờ kia rồi thì bạn phải bỏ thuyền, bỏ thì mới lên bờ được, nếu bạn không bỏ thì sai rồi, vĩnh viễn không thể lên bờ được. Thế nên Phật dạy chúng ta: “Pháp còn phải xả, huống là chẳng phải pháp”. “Xả” nghĩa là bạn đừng chấp trước, đừng để trong lòng, để trong lòng là sai rồi. Vì sao vậy? Nó là pháp hữu vi, nó là pháp do duyên sanh, không phải là tự tánh. Bạn có thể buông xuống tất cả thì bạn sẽ kiến tánh, tánh mới là pháp chân thật duy nhất, bất sanh bất diệt, thứ gì cũng trọn đủ, thứ gì cũng viên mãn; đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Hiện nay tướng hảo được gọi là phước báo, là thứ vốn có trong tự tánh của bạn, không phải tìm từ bên ngoài, bên ngoài không có, lại còn vĩnh viễn hưởng thụ bất tận. Đây mới gọi là bảo, thật sự là bảo, tam bảo của tự tánh. Đây là thứ mà Phật dạy chúng ta thật sự phải đạt được, tìm nó về, hiện nay mê mất rồi, vậy hãy tìm lại nó.

Do vậy, bạn nhất định phải biết, trí tuệ do đâu mà có? Chính mình vốn sẵn có. Bạn cầu trí tuệ, không có chuyện này, cái mà bạn cầu được là tri thức, tri thức và trí tuệ là hai chuyện khác nhau. Cầu trí tuệ bằng cách nào? Phải định tâm lại, tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Tâm chúng ta không định, trong tâm có đủ thứ lộn xộn, vì vậy nó không sanh trí tuệ, mà sanh phiền não, tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Cho nên, trí tuệ có được từ buông xuống, hễ buông xuống thì trí tuệ liền xuất hiện, không buông xuống thì sẽ vĩnh viễn không có trí tuệ, cái mà bạn học được toàn là tri thức. Tri thức có thể giải quyết vấn đề nhỏ, giải quyết vấn đề nhỏ nhưng vẫn để lại rắc rối về sau, khi khoa học kỹ thuật giải quyết vấn đề, nếu giải quyết

vấn đề lớn thì sẽ để lại hậu quả lớn, vấn đề nhỏ thì hậu quả nhỏ, giải quyết vấn đề nhỏ còn được, giải quyết vấn đề lớn sẽ gây ra tai nạn cho cả thế giới, cuối cùng là đến ngày tàn của trái đất, do khoa học kỹ thuật gây ra. Người Trung Quốc thông minh. Năm 1982, lần đầu tiên tôi đến Mỹ, lần thứ hai là năm 1983, cư sĩ Thâm Gia Trinh mời tôi tới giảng kinh tại New York. Hôm đến New York, ông ấy mời tôi ăn cơm, khách mời cũng rất nhiều, có rất nhiều người Mỹ bản địa, tôi tin họ đều là bạn thân của lão cư sĩ Thâm. Có một người hỏi tôi, nói với tôi: “Hiện nay người phương Tây chúng tôi đã có cái nhìn khác về người Trung Quốc so với trước đây rồi. Trước đây, nói chung là coi thường người Trung Quốc, nghĩ người Trung Quốc không có văn hóa, là người mọi rợ, hiện nay chúng tôi biết: Trên toàn thế giới, nếu một người so với một người thì người Trung Quốc là số một, người Trung Quốc có trí tuệ, rất có tài. Một người so với một người thì người Trung Quốc hạng nhất; hai người so với hai người thì người Do Thái là số một; ba người so với ba người thì người Nhật Bản là số một”. Sau cùng họ hỏi tôi một câu: “Vì sao người Trung Quốc các ông không đoàn kết?” Tôi nghe xong, bèn cười, tôi biết họ đều tin theo Kitô giáo và Thiên Chúa giáo, tôi nói: “Đây là do Thượng đế an bài”. Ông ta rất kinh ngạc, việc này làm sao do Thượng đế an bài được? Tôi nói: “Nếu người Trung Quốc đoàn kết thì các bạn liệu còn có cơm ăn nữa hay không?” Mọi người đều cười xòa. Thật ra, ông ta chê cười chúng ta không đoàn kết; họ biết người Trung Quốc thật sự thông minh, nhưng không đoàn kết, cũng tốt, họ còn có cơm ăn. Tôi gặp một chuyện như vậy, tôi ở Mỹ gặp rất nhiều chuyện.

Hiện nay, do khoa học kỹ thuật đổi mới từng ngày, đã phá hoại sinh thái của địa cầu đến mức nghiêm trọng, nên trên địa cầu có nhiều tai nạn như vậy, không phải không có nguyên nhân, mà do con người gây ra. Chúng ta nhất định phải hiểu, nếu tiếp tục phá hoại như vậy, tôi ước đoán, tới đa mười năm nữa sẽ đến ngày tàn của thế giới. Hiện nay các nơi bị tai nạn, đó là gì? Đó là điềm báo trước của đại tai nạn, chúng ta đã nhìn thấy rồi, nếu vẫn không hết lòng nỗ lực thì chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi tai nạn này. Do vậy, chúng ta không thể không biết, không thể không hết lòng nỗ lực học Phật. Hóa giải tai nạn không có gì khác, chính là hãy khuyến bảo, hướng dẫn mọi người hồi tâm chuyển ý, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, vậy thì tai nạn có thể được tiêu trừ. Hiện tại đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.